

Số: /KL-TTrS

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ
tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận.

Thực hiện Quyết định số 109/QĐ-TTrS ngày 18/10/2023 của Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận về việc thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận, từ ngày 30/10/2023 đến ngày 29/11/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 109/QĐ-TTrS đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 09/BC-ĐTT ngày 11/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận - mã hiệu 8501S (gọi tắt là Trung tâm), có địa chỉ tại Số 33, Quốc lộ 1A, khu phố 15, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận; thực hiện chức năng kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng theo quy định.

Tổng số viên chức, người lao động tại Trung tâm có 19 người (tính đến ngày 31/12/2022), Ban Giám đốc gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; có 02 phòng chuyên môn gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Kỹ thuật đăng kiểm. Trung tâm có 02 dây chuyền kiểm định (trong đó dây chuyền kiểm định số 2 được đầu tư mở rộng và đưa vào hoạt động từ ngày 13/5/2023).

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022, Trung tâm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 255/QĐ-SGTVT ngày 26/5/2010 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận và các quy định của pháp luật có liên quan.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trên cơ sở Báo cáo số 340/BC-TTĐK ngày 21/10/2023 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận và kết quả kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ, tài liệu, hiện trường, Đoàn thanh tra đã lập biên bản ghi nhận kết quả tại thời điểm thanh tra như sau:

1. Công tác tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ trạng thái an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới theo các tiêu chuẩn và quy định hiện hành để chứng nhận xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ.

1.1. Về bảo đảm các điều kiện trong hoạt động kiểm định theo quy định pháp luật (điều kiện về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định; điều kiện về nhân lực)

Trung tâm cơ bản cơ bản bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định, về nhân lực được quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

1.2. Việc phân công thực hiện nhiệm vụ trong lãnh đạo, đảng kiểm viên phụ trách dây chuyền, công đoạn

Trung tâm có phân công thực hiện nhiệm vụ trong lãnh đạo, đảng kiểm viên trong công đoạn và phụ trách dây chuyền kiểm định đáp ứng đúng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới..

1.3. Việc thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá xe cơ giới; trình tự, cách thức thực hiện kiểm định

Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2022: Trung tâm đã kiểm định với tổng số lượt phương tiện là 38.313 lượt, trong đó: Tổng số lượt phương tiện đạt tiêu chuẩn là 32.071 lượt; Tổng số lượt không đạt tiêu chuẩn là 6.242 lượt.

a) Việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá xe cơ giới (gọi tắt là kiểm định):

+ *Hồ sơ kiểm định:* Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ kiểm định trong năm 2021 và năm 2022 vào các ngày 11/01/2021; 19/03/2021; 17/06/2021; 20/9/2021; 21/3/2022; 24/3/2022; 24/6/2022; 22/9/2022; 16/11/2022, gồm có 588 phương tiện đăng kiểm, trong đó số phương tiện đạt lần 1 là 457 phương tiện, số phương tiện đạt lần 2 là 104 phương tiện, số phương tiện không đạt là 28 phương tiện. Qua kiểm tra các hồ sơ kiểm định của các ngày nêu trên, cơ bản Trung tâm đã thực hiện kiểm định xe cơ giới đúng quy trình, nội dung kiểm định theo quy định tại Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Tồn tại:

Lập Phiếu theo dõi hồ sơ thiếu chữ ký của chủ xe hoặc lái xe theo phụ lục số I Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

+ *Việc lập hồ sơ phương tiện:* Qua kiểm tra ngẫu nhiên 05 bộ hồ sơ phương tiện, gồm: 85H-00169, 85C-05172, 85C-03793, 50R-03850, 50R-03856, thấy: Trung tâm thực hiện việc lập hồ sơ phương tiện, thực hiện kiểm tra, đánh giá và trình tự, cách thức thực hiện đối với xe cơ giới kiểm định lần đầu đúng theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

Tồn tại:

Lưu trữ hồ sơ phương tiện thiếu hình ảnh khoang hành lý (hầm hàng). (Hồ sơ 05 phương tiện kiểm định ngày 13/4/2022 không có hình ảnh chụp khoang

hành lý (hầm hàng) theo quy định tại điểm c, khoản 7 Điều 7 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

b) Về cải tạo xe cơ giới:

Kiểm tra hồ sơ cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo: Trong 02 năm (2021 và 2022) Trung tâm có thực hiện cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo là 25 xe. Qua kiểm tra ngẫu nhiên 8 bộ hồ sơ xe cải tạo, gồm các xe: Năm 2021 (85C-05516; 85H-00683; 85F-00073; 085H-00198); Năm 2022 (85T-3393; 85C-05183; 85E-0189; 85C-04897), nhận thấy các hồ sơ trên gồm có thành phần hồ sơ như: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (ATKT và BVMT) xe cơ giới cải tạo; biên bản kiểm tra chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo; nội dung kiểm tra xe cơ giới; hình chụp tổng thể và chi tiết phần cải tạo; Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo; thông tin hiện tại của phương tiện; biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo; văn bản đề nghị kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo; bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế mới; thuyết minh cải tạo ô tô; bảng vẽ trước và sau khi cải tạo.

Như vậy, hồ sơ cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cơ bản đầy đủ.

1.4. Việc niêm yết công khai quy trình, nội dung, chu kỳ kiểm định, số điện thoại, đường dây nóng của Cục Đăng kiểm Việt Nam và các nội dung thông báo khác theo quy định của pháp luật

Trung tâm có niêm yết công khai các nội dung về quy trình, nội dung kiểm định, chu kỳ kiểm định, số điện thoại đường dây nóng của Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận thực hiện đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 25 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

1.5. Công tác quản lý, giám sát hoạt động kiểm định tại đơn vị

Trung tâm có phân công phụ trách dây chuyền kiểm định, phân công đăng kiểm viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; có tổ chức quản lý hoạt động kiểm định tại đơn vị.

2. Việc cấp giấy chứng nhận và tem kiểm định đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ

Trong năm 2021, 2022, Tổng số phương tiện đạt tiêu chuẩn được cấp Giấy chứng nhận và tem kiểm định là 32.071 phương tiện (năm 2021 cấp 17.152 phương tiện; năm 2022 cấp 14.919 phương tiện).

Trung tâm thực hiện cấp Giấy chứng nhận và tem kiểm định cho xe cơ giới đúng theo Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải (*Thay thế Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải*).

3. Việc tổ chức thu các loại phí, lệ phí

3.1. Việc thu các loại phí, lệ phí

Tổng số tiền Trung tâm thu các loại phí cụ thể trong 02 năm là:

Năm 2021:

+ Tổng số tiền thu phí kiểm định : 5.101.047.000 đồng/17.152 xe.

+ Lệ phí tem: 1.205.600.000 đồng.

+ Tổng số phí sử dụng đường bộ thu được: 42.671.798.000 đồng.

Năm 2022:

+ Tổng số tiền thu phí kiểm định: 4.309.460.549 đồng/14.919 xe.

+ Lệ phí tem: 760.825.000 đồng.

+ Tổng số phí sử dụng đường bộ thu được: 35.039.201.000 đồng.

Trung tâm đã tổ chức thu các loại phí, lệ phí (thu phí sử dụng đường bộ; thu giá dịch vụ kiểm định và lệ phí cấp Giấy CNKD) cơ bản đúng theo quy định của pháp luật.

3.2. Việc niêm yết biểu mức thu giá, phí, lệ phí

Trung tâm có niêm yết biểu mức thu phí sử dụng đường bộ, biểu mức thu giá dịch vụ kiểm định, lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định theo quy định.

4. Công tác thực hiện kiểm tra, giám định các sự cố, tai nạn giao thông đường bộ có liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi được cơ quan chức năng trưng cầu

Năm 2021, 2022: Trung tâm đã tiến hành giám định cho 77 phương tiện có liên quan đến các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh theo Quyết định trưng cầu của cơ quan chức năng. Trung tâm đã thực hiện đúng quy trình kiểm định ATKT và BVMT của phương tiện khi được cơ quan chức năng trưng cầu.

5. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao và thực hiện phân ngân sách được nhà nước cấp và phần thu được theo quy định của pháp luật

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài chính năm 2021, 2022

Trong năm 2021, 2022, tổng thu của Trung tâm là **90.333** triệu đồng, tổng chi là **90.333**, nộp ngân sách nhà nước và nộp các khoản chi hoạt động khác là **80.178** triệu đồng. Trung tâm công khai thông tin và niêm yết giá dịch vụ thực hiện thu đầy đủ, kê khai, nộp thuế đối với các nguồn thu kiểm định xe, theo quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; đã thực hiện các khoản chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ như: Tiền lương, thu nhập tăng thêm, phụ cấp lương, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...chi khác cho hoạt động thường xuyên và hoạt động chuyên môn đảm bảo phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đầy đủ việc kê khai, nộp thuế đúng theo các quy định của Nhà nước.

Trung tâm cơ bản đã thực hiện đầy đủ, rõ ràng chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng các nguồn thu tại đơn vị; trích nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Tồn tại:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 05 chứng từ chi của năm 2021 và năm 2022, thấy như sau:

- Chứng từ thanh toán khoán công tác phí không có bảng kê độ dài quãng đường đi công tác, không có chữ ký thủ trưởng cơ quan duyệt theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 (*chứng từ số 444 ngày 29/7/2022 thanh toán khoán công tác phí Tháng 7/2022 số tiền là 1.600.000 đồng*).

- Chứng từ thanh toán tiền quần áo cho nhân viên của trung Tâm Đăng kiểm năm 2022 là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng); hình thức chi là khoán chi 5.000.000 đồng/người/năm là chưa đúng với Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (phải thông qua hình thức chỉ định thầu). Định mức chi nêu trên (5.000.000 đồng/người/ năm) chưa có văn bản pháp luật cho phép và chưa có văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trung tâm Đăng kiểm đã chi trang phục trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội là chưa có căn cứ pháp luật (*gồm các Chứng từ số 07/1 ngày 19/1/2022 số tiền 20.000.000 đồng; chứng từ 02/4 ngày 13/4/2022 số tiền là 40.000.000 đồng; Chứng từ số 3/3 ngày 21/3 số tiền 5.000.000 đồng; chứng từ 01/1 ngày 14/1/2022 số tiền là 25.000.000 đồng*).

b) Việc trích lập các quỹ

Năm 2021,2022, Trung tâm đã trích lập quỹ 4.186 triệu đồng. Trung tâm thực hiện trích lập các loại quỹ (thu nhập tăng thêm, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi) theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời có xây dựng định mức chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ chính sách nhà nước.

c) Về trích khấu hao tài sản cố định

Trung tâm đã hạch toán tài sản cố định đúng quy định theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

d) Về công tác kiểm kê tài sản

Trung tâm có thực hiện việc kiểm kê tài sản hàng năm. Việc thực hiện công tác kiểm kê tài sản đúng quy định theo Thông tư số 107/2018/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

đ) Về công tác công khai trong công tác quản lý tài chính

Trung tâm có công khai quyết toán năm 2021, 2022 theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

6. Công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, thực hiện các chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán

bộ, viên chức và người lao động thuộc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận.

6.1. Việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế

- *Về bộ máy, biên chế:* Trong kỳ thanh tra, tổ chức bộ máy của Trung tâm đăng kiểm gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 02 phòng chuyên môn (Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Kỹ thuật đăng kiểm; tổng số viên chức, người lao động (tính đến ngày 31/12/2022) gồm 19 người, trong đó: Nam: 15/19 người (tỷ lệ 78,95%); Nữ: 04/19 người (tỷ lệ 21,05%). Số lượng người làm việc tại Trung tâm đăng kiểm đáp ứng tại Công văn số 1488/UBND-VXNV ngày 10/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm thời thống nhất số lượng người làm việc tại 11 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn (trong đó, có số lượng người làm việc tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận là 35 người)

- *Về tuyển dụng:* Trong kỳ thanh tra Trung tâm có tuyển dụng 01 viên chức theo hình thức xét tuyển.

- *Công tác quy hoạch cán bộ:* Trung tâm đăng kiểm có ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch các chức danh Trưởng, Phó phòng Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ, nhiệm kỳ 2020-2025; quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp và đề nghị Sở Giao thông vận tải phê duyệt quy hoạch cán bộ dự nguồn chức danh lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm và được Sở Giao thông vận tải ban hành Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ dự nguồn chức danh lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm

- *Việc thực hiện quy trình quy hoạch:* Trung tâm đăng kiểm có xây dựng Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng, phó phòng thuộc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ, nhiệm kỳ 2020-2025; quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp. Trình tự, thủ tục thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ cơ bản đúng theo quy định.

- *Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:* Năm 2021, 2022 bổ nhiệm lại 04 chức danh, trong đó 02 chức danh thuộc quyền của Giám đốc Sở bổ nhiệm lại (chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm), 02 chức danh thuộc quyền Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm lại (01 chức danh Trưởng phòng kỹ thuật, 01 chức danh Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Trung tâm). Trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ của viên chức được bổ nhiệm lại đầy đủ theo quy định số 13-QĐ/TU ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6.2. Việc thực hiện chính sách tiền lương, các chế độ đãi ngộ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật

Trung tâm đăng kiểm có xây dựng: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định chế độ chi tiêu quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; Quy chế trả lương, thu nhập tăng thêm.

Trong năm 2021, 2022 Trung tâm có xét nâng lương thường xuyên đối với 14 viên chức, trong đó 01 viên chức nâng lương vượt khung hàng năm 1%. Việc thực hiện quy trình xét nâng lương đối với viên chức thuộc Trung tâm được thực hiện đúng theo quy định của Sở và Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

Khen thưởng, kỷ luật: Trong năm 2021, 2022 Trung tâm đạt được danh hiệu “Lao động tiên tiến” gồm 03 tập thể và 37 cá nhân; tặng thưởng Giấy khen của Giám đốc Sở gồm 03 tập thể và 16 cá nhân. Công tác thi đua, khen thưởng được tổ chức bình xét nghiêm túc, đúng trình tự, khách quan và công khai, tập thể viên chức được đề nghị cấp trên khen thưởng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng đủ tiêu chuẩn về thi đua khen thưởng theo quy định. Trong năm 2021, 2022 đơn vị không có viên chức bị xử lý kỷ luật.

6.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Trung tâm đăng kiểm đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, viên chức. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022 được 13 người, gồm: Trung cấp lý luận chính trị 02 người (01 người đào tạo tập trung, 01 người đào tạo không tập trung); bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và chuyên viên chính 10 người (08 người bồi dưỡng ngạch chuyên viên (học trực tuyến), 02 người bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính); tập huấn nghiệp vụ chuyên môn 01 người). Đơn vị đã tạo điều kiện bố trí về thời gian và thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định.

7. Việc thực hiện chế độ, thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất với cấp trên về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao

Trung tâm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ về Sở GTVT và Cục Đăng kiểm Việt Nam đúng thời gian theo quy định.

8. Việc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao: Không có.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Trong năm 2021, 2022 Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận cơ bản đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 255/QĐ-SGTVT ngày 26/5/2010 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận, cụ thể:

Về công tác kiểm định: Trung tâm đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đề kiểm tra đánh giá định kỳ trạng thái an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới theo quy định; có trang bị bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người để đáp ứng công tác kiểm định phương tiện; có phân công thực hiện nhiệm vụ trong lãnh đạo, đăng kiểm viên trong công đoạn và phụ trách dây chuyền kiểm định đáp ứng đúng theo quy định; cơ bản thực hiện kiểm định xe cơ giới đúng quy trình, nội dung kiểm định theo quy định; công tác lập hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định, hồ sơ cải tạo xe cơ giới cơ bản đầy đủ; có niêm yết công khai các nội dung về quy trình, nội dung kiểm định, chu kỳ kiểm định, số điện thoại đường dây nóng của Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận; có phân công phụ trách dây chuyền kiểm định, phân công đăng kiểm viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; có tổ chức quản lý hoạt động kiểm định tại đơn vị.

Công tác cấp giấy chứng nhận và tem kiểm định: Trung tâm thực hiện cấp Giấy chứng nhận và tem kiểm định cho xe cơ giới đúng theo quy định.

Về thu các loại phí: Trung tâm đã tổ chức thu các loại phí, lệ phí (thu phí sử dụng đường bộ; thu giá dịch vụ kiểm định và lệ phí cấp Giấy CNKĐ) cơ bản đúng theo quy định và có niêm yết mức thu các loại lệ phí theo quy định.

Công tác thực hiện kiểm tra, giám định các sự cố, tai nạn giao thông đường bộ: Trung tâm đã thực hiện đúng quy trình kiểm định ATKT và BVMT của phương tiện khi được cơ quan chức năng trưng cầu.

Về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao: Trung tâm đã thực hiện nguồn thu, chi đúng theo quy định; thực hiện đầy đủ chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn phí, lệ phí, hạch toán rõ ràng từng khoản thu; sổ tiền nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định; có dự toán thu chi ngân sách và đầu tư các nguồn khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện đúng dự toán đã được phê duyệt. Có xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ. Các chế độ Tiền lương, thu nhập tăng thêm, phụ cấp lương, các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...chi khác cho hoạt động thường xuyên và hoạt động chuyên môn đảm bảo phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ; tâm thực hiện trích lập các loại quỹ (thu nhập tăng thêm, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi) theo quy định; hạch toán tài sản cố định đúng quy định, có thực hiện việc kiểm kê tài sản hàng năm; có công khai quyết toán năm 2021, 2022. Chứng từ kế toán cơ bản đầy đủ theo quy định.

2. Tồn tại:

- + Về công tác lập hồ sơ kiểm định, hồ sơ phương tiện:
 - Lập Phiếu theo dõi hồ sơ thiếu chữ ký của chủ xe hoặc lái xe theo phụ lục số I Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải, gồm 47 xe.
 - Lưu trữ hồ sơ phương tiện thiếu hình ảnh khoang hành lý (hầm hàng). (Hồ sơ 05 phương tiện kiểm định ngày 13/4/2022 không có hình ảnh chụp khoang hành lý (hầm hàng) theo quy định tại điểm c, khoản 7 Điều 7 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải.
- + Về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản:
 - Chứng từ thanh toán khoản công tác phí không có bảng kê độ dài quãng đường đi công tác, không có chữ ký thủ trưởng cơ quan duyệt theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017.
 - Các chứng từ thanh toán trang phục (quần, áo) cho nhân viên của trung Tâm Đăng kiểm năm 2022 là 90.000.000 đồng theo hình thức khoán chi 5.000.000 đồng/người/năm là chưa bảo đảm đúng với quy định tại Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (hình thức chỉ định thầu).

3. Nguyên nhân tồn tại

- Nguyên nhân khách quan:

Năm 2021, 2022 do tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn ra phức tạp trên cả nước, Trung tâm phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch (hạn chế tiếp xúc với lái xe, chủ phương tiện), dẫn đến quá trình thực hiện các quy định về kiểm định còn thiếu sót.

- Nguyên nhân chủ quan:

Các đảng kiểm viên trong quá trình kiểm định phương tiện thực hiện chưa đầy đủ nhiệm vụ của mình trong việc kiểm định phương tiện; bộ phận tham mưu mua sắm tài trang phục của viên chức hiểu chưa đúng về pháp luật về mua sắm, dẫn đến áp dụng pháp luật chưa đúng. Trong quá trình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm chưa rà soát kỹ, dẫn đến chưa phù hợp với Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính (Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận là đơn vị sự nghiệp công lập nên là đối tượng áp dụng của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính).

Lãnh đạo Trung tâm thiếu kiểm tra, rà soát hồ sơ phương tiện để phát hiện, chấn chỉnh, đôn đốc cán bộ, viên chức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ kiểm định và công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

4. Trách nhiệm

Để xảy ra các tồn tại trên trước hết là trách nhiệm của Giám đốc trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận, chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát, quản lý trong hoạt động công vụ của các đảng kiểm viên, bộ phận lập hồ sơ và bộ phận kế toán.

Trách nhiệm trực tiếp là bộ phận lập hồ sơ, các đảng kiểm viên và kế toán chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình, cụ thể: Bộ phận lập phiếu theo dõi hồ sơ phải có nhiệm vụ ghi đầy đủ thông tin trong phiếu lập hồ sơ phương tiện và có xác nhận của chủ xe hoặc lái xe, các đảng kiểm viên trong quá trình kiểm định phải chụp hình ảnh khoang hành lý (hầm hàng) theo phụ lục số I, Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải và nhiệm vụ của bộ phận tham mưu lãnh đạo Trung tâm về mua sắm trang phục phải đúng các hình thức mua sắm theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính.

III. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
Không.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh và các quy định của pháp luật, Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải đề nghị, kiến nghị như sau:

1. Đề nghị đối với Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận

1.1. Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm; thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hoạt động kiểm định phương tiện và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản để áp dụng đúng, đủ theo quy định; có biện pháp kiểm tra, chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của các cán bộ, viên chức trong

đơn vị, đồng thời ngăn ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm định phương tiện; có biện pháp khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong quá trình kiểm định phương tiện; thực hiện đúng quy trình, công đoạn theo quy định hiện hành; chú trọng nâng cao chất lượng kiểm định phương tiện đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

1.2. Tổ chức xử lý, chấn chỉnh đối với tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra tồn tại được nêu tại mục 2, phần III của Kết luận này theo thẩm quyền.

1.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức khắc phục dứt điểm các tồn tại đã nêu trên. Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan tổ chức tiếp tục rà soát các hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định, hồ sơ quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, chứng từ kế toán (mà Đoàn thanh tra chưa kiểm tra), để kịp thời phát hiện các hạn chế, tồn tại, thiếu sót hiện có và phát sinh để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục và xử lý ngay, không để tái diễn.

1.4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm cho phù hợp với Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật.

1.5. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở trong vòng 30 ngày, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra, nội dung báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về thực hiện kết luận thanh tra.

2. Kiến nghị đối với Sở Giao thông vận tải

Tổ chức xử lý, chấn chỉnh đối với Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận để xảy ra tồn tại được nêu trên; có văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, tồn tại, thiếu sót của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Trung tâm đăng kiểm; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Trung tâm đăng kiểm.

Trên đây là Kết luận thanh tra của Chánh thanh tra Sở Giao thông vận tải trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Ninh Thuận. Giao Đội Thanh tra hành chính tham mưu Chánh thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

(Đính kèm phụ lục hạn chế, tồn tại)

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- PGĐ Sở đ/c Trần Minh Từ;
- Trung tâm đăng kiểm (8501S);
- Đoàn thanh tra;
- Đội TTHC;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Văn Mộc